

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG; NHÀ Ở; HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp (thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh)					
	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng¹					
1	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Căn cứ pháp lý	20 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công

¹ Theo Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07/7/2023

						trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng²						
1	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	- Dự án nhóm B không quá 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
2	Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 30	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Nam

² Theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023

			ngày đối với công trình cấp II, cấp III, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 20 ngày đối với các công trình còn lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp (thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh)					
	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng³					
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

³ Theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023

2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. 	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
3	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. 	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
4	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài,	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. 	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND

	tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).					ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
5	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ sửa chữa, cải tạo/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	10.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
6	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ sửa chữa, cải tạo/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án).	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;

III Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng						
Lĩnh vực Nhà ở⁴						
1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn.	- Sửa tên TTHC từ: “Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh”; - Căn cứ pháp lý.	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng⁵						
1	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	300.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
2	Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt	- Trình tự thực hiện;	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành	150.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

⁴ Theo Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 07/07/2023.

⁵ Theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023.

	động xây dựng hạng II, hạng III.	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện.	sơ hợp lệ.	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
3	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng).	- Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	150.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin).	- Căn cứ pháp lý.	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	150.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
5	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	150.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
6	Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II,	- Trình tự thực hiện;	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành	300.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

	hạng III của cá nhân là người nước ngoài.	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	sơ hợp lệ.	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
7	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	150.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
8	Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	1.000.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
9	Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng).	- Căn cứ pháp lý.	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
10	Thủ tục cấp cấp lại chứng chỉ	- Căn cứ pháp	10 ngày, kể từ	Trung tâm	500.000	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

	năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp).	lý.	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	đồng	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
11	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
12	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III.	- Thành phần hồ sơ. - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	500.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng⁶						
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
2	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm A, dự án trên địa bàn hai tỉnh trở lên Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

⁶ Theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng⁷					
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	- Đối với công trình khác: 100.000 đồng - Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định một số nội dung về phân cấp, trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	- Đối với công trình khác: 100.000 đồng - Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày

⁷ Theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023.

	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.		hợp lệ.			20/6/2023 của Chính phủ.
3	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	- Đối với công trình khác: 100.000 đồng - Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
4	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	- Đối với công trình khác: 100.000 đồng - Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân: 50.000 đồng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
5	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	10. 000 đồng.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

	hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.
6	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ tượng đài, tranh hoành tráng/ theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ dự án) và nhà ở riêng lẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý. 	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.